

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 23-04-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiên Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thành Trung.

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Dương Đông P, sinh ngày 16/5/1963 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ CCCD: 038063025166; Nghề nghiệp: Hữu trí; Trình độ H vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương U (đã chết) và bà Phạm Thị L; Có vợ là Phạm Thị T và 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Tiền sự, tiền án: Không. Bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/01/2025 đến nay. Có mặt.

2. Đỗ Ngọc L, sinh ngày 15/02/1988 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ CCCD: 038088000362; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ H vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc L (đã chết) và bà Đỗ Thị V; Có vợ là Hà Thị K (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 16/10/2024, được thay thế bằng biện pháp “bảo lãnh”, từ ngày 07/3/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, bà Trần Thuý An là các Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Đều có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Hà Thị K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 05 T, đường C, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.
2. Chị Đỗ Thị Lê, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tiểu khu Y, thị trấn H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.
3. Ông Vũ Xuân Đ, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.
4. Anh Lại Thế H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.
5. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.
6. Anh Phạm Hưng L, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tiểu khu Z, thị trấn HH, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đối với hành vi phạm tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” của Đỗ Ngọc L

Vào năm 2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung tổ chức thi hành 09 bản án, Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung về khoản tiền phải thi hành để trả nợ cho công dân và nộp án phí nhà nước khoản tiền tổng cộng là 2.638.990.622đ (Hai tỷ sáu trăm ba tám triệu chín trăm chín mươi ngàn sáu trăm hai hai đồng) chưa bao gồm lãi chậm thi hành án, đối với vợ chồng ông Đỗ Ngọc L sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị V sinh năm 1962, đều trú tại thôn Tâm Quy, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 02/8/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung tiến hành kê biên tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông L, bà V để đảm bảo thi hành án, sau đó tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định. Người trúng đấu giá là ông Đỗ Nguyên H, sinh năm 1952, trú tại thôn Tâm Quy, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Ông H đã nộp tiền trúng đấu giá là 2.230.000.000đ (Hai tỷ hai trăm ba mươi triệu đồng).

Trong khi cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hà Trung đang hoàn thiện thủ tục để bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá, thì đầu tháng 5/2023 Đỗ Ngọc L (là con trai ông Đỗ Ngọc L và bà Đỗ Thị V) đi làm ăn xa về nhà, biết được nhà và đất của ông L, bà V bị kê biên, nên đã bàn bạc và thống nhất với ông L hợp thức hóa một số loại giấy tờ nhằm thể hiện ngôi nhà bị thi hành án kê biên là do vợ chồng Đỗ Ngọc L và Hà Thị K xây dựng, với mục đích để khởi kiện yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung trả lại ngôi nhà trên đất bị thi hành án cho L.

Đỗ Ngọc L trực tiếp điện thoại, gặp ông Lê Văn Q, sinh năm 1956 trú tại thôn Tâm Quy, xã Hà Tân làm nghề thợ mộc (hàng xóm nhà L) và ông Lê Văn T, sinh năm 1984 trú tại thôn Thanh Xá 1, xã Hà Lĩnh làm nghề thợ sắt nhờ ông Q và ông T viết 02 giấy xác nhận với nội dung không có thật là Đỗ Ngọc L thuê họ đóng

cửa gỗ và làm mái tôn. Ông Đỗ Ngọc L đã đưa cho L 04 hóa đơn, 01 phiếu bán hàng thể hiện Đỗ Ngọc L mua vật liệu làm nhà, trong đó: 02 hóa đơn bán hàng của công ty TNHH Bình An Phát địa chỉ tại xã Hà Bình, huyện Hà Trung; 02 hóa đơn bán hàng của cửa hàng NPP Hoa lợi- Khánh Toàn, 01 phiếu bán hàng của công ty TNHH Thịnh Đạt 888 cùng ở phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (*thực tế qua xác minh các hóa đơn đều không có thật hoặc không bán hàng cho Đỗ Ngọc L*). Ngoài ra, ông L còn đưa cho L ký vào 01 đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng được đánh máy sẵn nội dung, đề thời gian năm 2017, 01 (một) GPXD số 79/GPXD ngày 29/12/2017 (*bản phô tô chứng thực*) do UBND huyện Hà Trung cấp cho chủ đầu tư là Đỗ Ngọc L - Hà Thị K, người ký chứng thực là ông Đinh Văn H - Phó Chủ tịch UBND xã Hà Bình, huyện Hà Trung, chứng thực ngày 26/11/2020, số chứng thực 878, hình dấu màu đen của UBND xã Hà Bình, huyện Hà Trung; 01 công văn số 118/CV-KTHT ngày 6/6/2023 của phòng kinh tế hạ tầng UBND huyện Hà Trung xác nhận về việc đã tham mưu cấp giấy phép số 79/GPXD ngày 29/12/2017 cho Đỗ Ngọc L - Hà Thị K, người ký là Dương Đông P phó Trưởng phòng kinh tế hạ tầng UBND huyện Hà Trung.

Khi cầm bản chứng thực giấy phép xây dựng số 79/GPXD ngày 29/12/2017, Đỗ Ngọc L biết rõ đây là giấy tờ giả do thời điểm năm 2017 vợ chồng L không làm thủ tục đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng cho mình nhưng mong muốn lấy lại ngôi nhà mà thi hành án dân sự đã kê biên nên L đã gửi giấy tờ, tài liệu qua bưu điện vào các ngày 17 và 31/5/2023, ngày 12/6/2023 đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung làm việc trực tiếp và giao nộp các tài liệu như nêu trên.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ra Quyết định hoãn thi hành án và chuyển số tiền nộp trúng đấu giá vào Ngân hàng theo quy định. Đồng thời gửi kiến nghị khởi tố, điều tra về làm giả tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức và sử dụng tài liệu, giấy tờ giả để tẩu tán tài sản, không chấp hành bản án đối với ông Đỗ Ngọc L và Đỗ Ngọc L.

2. Đối với hành vi phạm tội “Giả mạo trong công tác” của Dương Đông P

Ngày 05/6/2023 phòng kinh tế hạ tầng UBND huyện Hà Trung nhận được đơn đề nghị xác nhận của công dân đề tên Đỗ Ngọc L sinh năm 1988 trú tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa nội dung đơn đề nghị xác nhận UBND huyện Hà Trung đã cấp giấy phép xây dựng số 79/GPXD ngày 29/12/2017 cho Đỗ Ngọc L, Hà Thị K. Ông Phạm Hưng L - Trưởng phòng kinh tế - hạ tầng UBND huyện Hà Trung có bút phê chuyển ông Dương Đông P phó Trưởng phòng tham mưu trả lời.

Sau khi nhận đơn, Dương Đông P đã soạn thảo và ký ban hành công văn số 118/CV-KTHT ngày 06/6/2023, xác nhận 02 nội dung: “...Phòng đã tham mưu cho UBND huyện Hà Trung cấp giấy phép xây dựng số 79/GPXD, ngày 29/12/2017, cấp cho: Đỗ Ngọc L, Hà Thị K được phép xây dựng công trình nhà ở...” “Bản sao công chứng GPXD ông đề nghị xác nhận có nội dung trùng khớp với hồ sơ đang lưu trữ tại Phòng”. Văn bản này được Dương Đông P đưa cho Đỗ Thị L. Sau đó Đỗ Ngọc L đem đến giao nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

Quá trình điều tra xác định hành vi giả mạo trong công tác của Dương Đông P như sau:

- Tại văn bản số 941/UBND-KTHT ngày 25/3/2024 của UBND huyện Hà Trung xác nhận “*không cấp Giấy phép xây dựng số 79/GPXD ngày 29/12/2017 cho Đỗ Ngọc L và Hà Thị K*”. Đồng thời, việc tham mưu cho UBND huyện Hà Trung cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn huyện Hà Trung do Dương Đông P phụ trách và trực tiếp thực hiện.

- Trước thời điểm ký ban hành công văn số 118/CV-KTHT, ngày 02/08/2022, Dương Đông P tham gia đoàn cưỡng chế kê biên nhà và đất của ông L bà V (bố mẹ L), *trong biên bản cưỡng chế* đã xác định ngôi nhà được ông L, bà V xây dựng theo giấy phép số 106/GPXD ngày 16/10/2018. Dương Đông P khai nhận, sau khi tham mưu cấp Giấy phép xây dựng cho ông L bà V, P tiếp nhận hồ sơ tham mưu cho UBND huyện Hà Trung cấp GPXD cho vợ chồng Đỗ Ngọc L, Hà Thị K, tuy nhiên sau đó thấy sai sót nên đã tự hủy hồ sơ bằng cách xé bỏ vào thùng rác và xóa file soạn thảo lưu trên máy tính làm việc.

- Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng của Đỗ Ngọc L, Hà Thị K được phát hiện, thu giữ tại phòng Kinh tế hạ tầng huyện Hà Trung, tại thời điểm trước khi có đơn đề nghị của Đỗ Ngọc L ngày 5/6/2023 thì không có Giấy phép xây dựng số 79/GPXD ngày 27/12/2017. Chỉ có 01 đơn xin cấp phép xây dựng của Đỗ Ngọc L, Hà Thị K; 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 tập bản vẽ; 01 giấy xác nhận của ông Đỗ Ngọc L, bà Đỗ Thị V có xác nhận của ông Vũ Xuân Đ phó chủ tịch UBND xã Hà Tân được đóng dấu của UBND xã Hà Tân. Qua giám định và làm việc với các cá nhân có liên quan xác định các tài liệu trên được hình thành sau thời điểm cấp phép. Bản sao Giấy phép xây dựng số 79 có chứng thực do ông Đinh Văn H phó chủ tịch UBND xã Hà Bình ký, theo Dương Đông P khai là do bà Đỗ Thị L phó Trưởng phòng kinh tế - hạ tầng (là chị ruột của Đỗ Ngọc L) cung cấp sau khi nhận đơn xác nhận ngày 5/6/2023, do đó việc Dương Đông P xác nhận nội dung trong công văn số 118/CV-KTHT: “*Bản sao công chứng Giấy phép xây dựng ông đề nghị xác nhận có nội dung trùng khớp với hồ sơ đang lưu trữ tại Phòng*” là giả mạo, tạo điều kiện cho L sử dụng công văn này chứng minh bản thân đã được cấp Giấy phép xây dựng số 79/GPXD thật, khiến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hà Trung không tiến hành việc thi hành án được theo quy định của pháp luật.

Dương Đông P khai nhận việc xác nhận công văn số 118/CV-KTHT là do nể nang do cùng làm việc với Đỗ Thị L, không có yếu tố vụ lợi. Đỗ Ngọc L khai nhận biết Giấy phép xây dựng số 79/GPXD là giả và đã hợp thức hóa một số loại tài liệu, nhằm đối phó với việc kiểm tra, phát hiện của các cơ quan chức năng.

** Kết quả trưng cầu giám định:*

- Tại bản kết luận giám định số: 106/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: chữ ký đứng tên Vũ Xuân Đ, Đinh Văn H, Dương Đông P ở mẫu cần giám định so với chữ ký đứng tên Vũ Xuân Đ, Đinh Văn H, Dương Đông P ở mẫu so sánh do cùng một người ký ra. Hình dấu tròn màu đỏ ghi nội dung: “PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG” và “U.B.N.D XÃ HÀ BÌNH...” ở mẫu cần giám định so với hình dấu màu đỏ cùng nội dung ở mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

- Tại bản kết luận giám định số: 1662/KL-KTHS ngày 24/04/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: hình dấu màu đỏ có nội dung

ghi: “CÔNG TY T.N.H.H SXTM BÌNH AN PHÁT” ở mẫu cần giám định so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung ở các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Tại bản kết luận giám định số: 2889/KL-KTHS ngày 05/08/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: tìm thấy 272 tin nhắn SMS, 874 tin nhắn Facebook messenger, 8880 tin nhắn zalo, 38 tin nhắn Viber trong điện thoại oppo của Đỗ Ngọc L. Tìm thấy 9486 tin nhắn SMS, 31812 tin nhắn Facebook messenger, 33 tin nhắn Viber trong điện thoại sam sung GALAXY của Đỗ Thị L. Toàn bộ tệp tin chứa trong 01 đĩa DVD kèm theo kết luận giám định.

- Tại bản kết luận giám định số: 3507/KL-KTHS ngày 22/09/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chữ ký đứng tên Đỗ Ngọc L mẫu cần giám định (trong đơn đề nghị cấp phép xây dựng) so với chữ ký đứng tên Đỗ Ngọc L ở các mẫu so sánh do cùng một người ký ra. Chữ ký đứng tên Đỗ Ngọc L mẫu cần giám định (trong đơn đề xác nhận) so với chữ ký đứng tên Đỗ Ngọc L ở các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Tại bản kết luận giám định số: 6881/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Viện K H hình sự Bộ Công an kết luận: không đủ cơ sở để kết luận mẫu cần giám định (bản sao giấy phép XD số 79/GPXD ngày 29/12/2017) có bị cắt ghép hay không.

- Tại bản kết luận giám định số: 6832/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Viện K H hình sự, Bộ Công an kết luận: Hình dấu tròn màu đỏ ghi nội dung: “U.B.N.D XÃ HÀ TÂN...” ở mẫu cần giám định so với hình dấu màu đỏ cùng nội dung ở mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra trong khoảng thời gian từ 26/10/2020 đến 01/07/2023.

- Tại bản kết luận giám định số: 8375/KL-KTHS ngày 22/11/2023 của viện K H hình sự Bộ Công an kết luận: 02 (hai) tệp ảnh cần giám định lưu trong USB gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

- Tại bản kết luận giám định số: 6326/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của viện K H hình sự Bộ Công an kết luận: tìm thấy 16 File văn bản lưu trữ các thư mục “CP 2017” “CP 2018 và “ BC về GPXD lên” có thuộc tính thể hiện theo kết luận.

* Thu giữ vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động oppo A5S màu đen, số IMEI 1: 865222048468114, số IMEI 2: 865222048106 đã qua sử dụng của Đỗ Ngọc L.

+ 01 (một) điện thoại di động sam sung GALAXY A32 màu xanh, có IMEI 1: 352473674158244, số IMEI 2: 354866124158243 đã qua sử dụng của Đỗ Thị L.

+ 01 (một) cây máy tính CP, bên trong có chứa 01 ổ cứng nhãn hiệu WD BLUE, dung lượng 250GB, có số S/N: WCC2EME81343 của Phòng kinh tế hạ tầng UBND huyện Hà Trung.

+ 01 (một) USB nhãn hiệu KINGTON màu đen chứa dữ liệu hình ảnh giấy phép xây dựng số 106/GPXD ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung cung cấp.

+ 01 (một) đĩa DVD nhãn hiệu MAXELL màu vàng dung lượng 4,7 GB chứa dữ liệu giám định điện thoại của Đỗ Ngọc L, Đỗ Thị L, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa cung cấp.

+ 175 tài liệu của UBND xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký ông Vũ Xuân Đ và hình dấu của UBND xã Hà Tân.

+ 08 tài liệu của UBND xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký ông Đinh Văn H và hình dấu của UBND xã Hà Tân.

+ 09 tài liệu của công ty TNHH SXTM Bình An Phát địa chỉ xã Nhân Lý, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

* Xử lý vật chứng:

+ Đối với các tài liệu của UBND xã Hà Tân, UBND xã Hà Bình, công ty TNHH SXTM Bình An Phát. Sau giám định, cơ quan điều tra đã y sao tài liệu đưa vào hồ sơ vụ án, còn các bản chính tài liệu trả lại cho UBND xã Hà Tân, UBND xã Hà Bình, công ty TNHH SXTM Bình An Phát.

+ Đối với 01 (một) cây máy tính CP, bên trong có chứa 01 ổ cứng nhãn hiệu WD BLUE, dung lượng 250GB, có số S/N: WCC2EME81343. Sau giám định, cơ quan điều tra đã trả lại cho Phòng kinh tế hạ tầng UBND huyện Hà Trung.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động sam sung GALAXY A32 màu xanh, có IMEI 1: 352473674158244, số IMEI 2: 354866124158243 đã qua sử dụng của bà Đỗ Thị L. Qua điều tra xác định không có liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu KINGTON màu đen chứa dữ liệu hình ảnh giấy phép xây dựng số 106/GPXD ngày 16/10/2017 và 01 (một) đĩa DVD nhãn hiệu MAXELL màu vàng dung lượng 4,7 GB chứa dữ liệu giám định điện thoại của Đỗ Ngọc L, Đỗ Thị L, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động opo A5S màu đen, số IMEI 1: 865222048468114, số IMEI 2: 865222048106 đã qua sử dụng của Đỗ Ngọc L, đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung ra Quyết định chuyển vật chứng cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung bảo quản chờ xét xử.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSHT ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá truy tố Dương Đông P về tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm b khoản 1 Điều 359 của Bộ luật Hình sự; truy tố Đỗ Ngọc L về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Đông P, Đỗ Ngọc L đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, không oan sai; bị cáo P cho rằng bị cáo không phạm tội “Giả mạo trong công tác”, bị cáo ký công văn số 118/CV-KTHT ngày 06/6/2023 là dựa trên các tài liệu kèm theo đơn đề nghị của công dân, được sự phân công của lãnh đạo phòng và bị cáo có kiểm tra trên máy tính của phòng có file bản word của Giấy phép xây dựng số 79/GPXD. Bị cáo hoàn toàn không có động cơ, mục đích để thực hiện hành vi giả mạo trong công tác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Dương Đông P, Đỗ Ngọc L, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đông P phạm tội “Giả mạo trong công tác”; bị cáo Đỗ Ngọc L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 359; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đông P với mức án từ 18 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc L với mức án từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo Dương Đông P) Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc L 01 (một) điện thoại di động oppo A5S màu đen.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Đông P.

- Luật sư Trần Thuỳ An bào chữa cho bị cáo Dương Đông P nêu quan điểm:

+ Hành vi của bị cáo Dương Đông P chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Giả mạo trong công tác”.

+ Viện kiểm sát nhận định về nội dung công văn số 118/CV-KTHT ngày 06/6/2023 là giả mạo là không đúng. Do bị cáo P ký công văn trên có đầy đủ căn cứ, bị cáo được phân công giải quyết đơn đề nghị của công dân, bị cáo ký công văn phù hợp với chức trách của bị cáo; bị cáo không biết các tài liệu kèm theo đơn là giả mạo.

+ Đề nghị xem xét trách nhiệm của ông Đinh Văn H và ông Lại Thế H trong việc công chứng Giấy phép xây dựng số 79/GPXD.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tội danh của bị cáo cho phù hợp.

- Luật sư Nguyễn Thị Kim Thanh bào chữa cho bị cáo Dương Đông P nêu quan điểm:

+ Bị cáo P ký công văn số 118/CV-KTHT ngày 06/6/2023 dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên, bản sao Giấy phép xây dựng số 79/GPXD đã được công chứng và file Giấy phép xây dựng số 79/GPXD có trên máy tính phòng làm việc của bị cáo. Bị cáo không cố ý thực hiện hành vi giả mạo.

+ Khi ký công văn trên, ý thức của bị cáo P là tin tưởng vào các văn bản đã được những người có chức vụ xác nhận, chứng thực.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo; xem xét các tình tiết của vụ án còn chưa rõ ràng; xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Đinh Văn H, ông Lại Thế H và ông Vũ Xuân Đ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Quá trình điều tra xác định: UBND huyện Hà Trung không cấp Giấy phép xây dựng số 79/GPXD ngày 29/12/2017 cho vợ chồng Đỗ Ngọc L, Hà Thị K. Nếu có thì Phòng Kinh tế và Hạ tầng phải có 01 bản chính lưu tại Phòng.

+ Ông Vũ Xuân Đ ký vào giấy xác nhận của ông Đỗ Ngọc L vào thời điểm (tháng 5/2023) sau khi có Giấy phép xây dựng số 79/GPXD.

+ Sau khi phát hiện sai sót, UBND xã Hà Bình, huyện Hà Trung đã thu hồi văn bản công chứng là Giấy phép xây dựng số 79/GPXD.

+ Giấy phép số 106/GPXD do UBND huyện Hà Trung cấp ngày 16/10/2018 cho vợ chồng ông Đỗ Ngọc L, bà Đỗ Thị V là đúng; không có Giấy phép xây dựng số 79/GPXD.

+ Bị cáo P không kiểm tra kỹ, không phối hợp với các phòng ban liên quan để xác minh xem có Giấy phép xây dựng số 79/GPXD hay không. Do nể nang đồng nghiệp nên đã ký công văn số 118/CV-KTHT để bị cáo L dùng làm căn cứ chứng minh bản thân đã được cấp giấy phép xây dựng số 79/GPXD thật, khiến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung không tiến hành được việc thi hành án.

Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ quan điểm luận tội đối với bị cáo P.

Bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa; bị cáo và người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng:

- Bị cáo Dương Đông P: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo; đánh giá đến nhân thân và các thành tích trong công tác của bản thân và gia đình bị cáo được thể hiện bằng các tài liệu chứng cứ mà bị cáo đã giao nộp cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Bị cáo Đỗ Ngọc L: Hiện nay hoàn cảnh cuộc sống gia đình của bị cáo rất khó khăn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Khoảng tháng 5 năm 2023, xuất phát từ việc ông Đỗ Ngọc L và bà Đỗ Thị V bị Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung kê biên tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, nên Đỗ Ngọc L (là con trai ông L, bà V) đã bàn

bạc và thông nhất với ông L hợp thức hóa một số loại giấy tờ trong đó có sử dụng bản sao chứng thực Giấy phép xây dựng số 79/GPXD ngày 29/12/2017, L biết là giấy tờ giả, nhưng vẫn sử dụng làm tài liệu để giao nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, với mục đích để khởi kiện thi hành án dân sự huyện Hà Trung trả lại ngôi nhà cho Đỗ Ngọc L.

[2.2] Ngày 06/6/2023, Dương Đông P, lúc này đang là Phó trưởng phòng kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện Hà Trung, vì nể nang nên đã không kiểm tra, phối hợp với các bộ phận có liên quan để làm rõ việc cấp hay không cấp giấy phép xây dựng số 79/GPXD ngày 29/12/2017, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình, ký xác nhận 02 nội dung: “...Phòng đã tham mưu cho UBND huyện Hà Trung cấp giấy phép xây dựng số 79/GPXD, ngày 29/12/2017, cấp cho: Đỗ Ngọc L, Hà Thị K được phép xây dựng công trình nhà ở...” “Bản sao công chứng GPXD ông đề nghị xác nhận có nội dung trùng khớp với hồ sơ đang lưu trữ tại Phòng” để cấp cho công dân Đỗ Ngọc L, nhưng thực tế UBND huyện Hà Trung không ban hành giấy phép xây dựng số 79/GPXD ngày 29/12/2017.

[2.3] Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, không oan sai; bị cáo Dương Đông P và người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Giả mạo trong công tác”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại về tội danh cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.4] Đối với hành vi của bị cáo Dương Đông P ký ban hành công văn số 118/CV-KTHT ngày 06/6/2023, xác nhận 02 nội dung:

- “...Phòng đã tham mưu cho UBND huyện Hà Trung cấp Giấy phép xây dựng số 79/GPXD ngày 29/12/2017, cấp cho: Đỗ Ngọc L, Hà Thị K được phép xây dựng nhà ở...”

Quá trình điều tra xác định, UBND huyện Hà Trung không cấp Giấy phép xây dựng số 79/GPXD ngày 29/12/2017 cho Đỗ Ngọc L, Hà Thị K; về việc tham mưu cho UBND huyện Hà Trung cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn huyện Hà Trung do bị cáo P thực hiện; trước thời điểm ký ban hành công văn số 118/CV-KTHT ngày 06/6/2023, vào năm 2022 bị cáo P đã tham gia đoàn cưỡng chế kê biên xong nhà và đất của ông L, bà V (bố mẹ bị cáo L), xác định ngôi nhà được ông L, bà V xây dựng theo Giấy phép số 106/GPXD ngày 16/10/2018; theo lời khai của bị cáo P, sau khi tham mưu cấp Giấy phép xây dựng cho ông L, bà V, bị cáo tiếp nhận hồ sơ tham mưu cho UBND huyện Hà Trung cấp Giấy phép xây dựng cho vợ chồng Đỗ Ngọc L, Hà Thị K, tuy nhiên sau đó thấy sai sót nên đã huỷ hồ sơ bằng cách xé bỏ vào thùng rác và xoá file soạn thảo lưu trên máy tính làm việc. Bản thân bị cáo là người có chức vụ quyền hạn trong việc tham mưu cấp Giấy phép xây dựng, nắm rõ quy định của pháp luật, có đủ điều kiện, khả năng để xác định UBND không cấp Giấy phép xây dựng cho vợ chồng Đỗ Ngọc L, Hà Thị K nhưng vẫn cố ý xác nhận sai về việc UBND đã cấp Giấy phép xây dựng số 79/GPXD không đúng với thực tế.

- “Bản sao công chứng GPXD ông đề nghị xác nhận có nội dung trùng khớp với hồ sơ đang lưu trữ tại Phòng”.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng cho vợ chồng Đỗ Ngọc L, Hà Thị K được phát hiện, thu giữ tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng

huyện Hà Trung, không có Giấy phép xây dựng số 79/GPXD, do đó việc bị cáo P xác nhận nội dung Giấy phép xây dựng số 79/GPXD bản công chứng do L cung cấp có nội dung trùng khớp với hồ sơ đang lưu trữ tại Phòng như trên là giả mạo, tạo điều kiện cho L sử dụng công văn số 118/CV-KTHT để chứng minh bản thân đã được cấp Giấy phép xây dựng số 79/GPXD thật, khiến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung không tiến hành được việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Quá trình khai báo tại Cơ quan điều tra, bị cáo P khai xác nhận công văn số 118/CV-KTHT là do nể nang khi cùng làm việc với Đỗ Thị L và muốn giữ uy tín của cá nhân, cơ quan.

Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Dương Đông P đủ yếu tố cấu thành tội “Giả mạo trong công tác” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 359 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Đỗ Ngọc L đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả:

[3.1] Hành vi phạm tội “Giả mạo trong công tác” của bị cáo Dương Đông P có tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan UBND huyện Hà Trung; làm mất uy tín, ảnh hưởng tới niềm tin của nhân dân, của các cơ quan, tổ chức đối với UBND huyện Hà Trung;

[3.2] Hành vi phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của bị cáo Đỗ Ngọc L có tính chất ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức nhà nước nói chung, gây cản trở việc thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung nói riêng. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo, và phòng ngừa răn đe tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo Dương Đông P, Đỗ Ngọc L đều là những người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo P không thừa nhận hành vi phạm tội là do nhận thức của bị cáo. Bị cáo P có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, nhiều năm công tác tại UBND huyện Hà Trung và tham gia nhiều công tác khác, quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen các loại, do có nhiều thành tích xuất sắc; được địa phương nơi cư trú xác nhận là có nhân thân tốt; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; vợ bị cáo nhiều năm công tác tại Trạm y tế xã Hà Ngọc, Trung tâm y tế huyện Hà Trung, quá trình công tác cũng được tặng thưởng nhiều giấy khen các loại. Bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Về hình phạt: Từ sự phân tích, cá thể hóa về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Dương Đông P, Đỗ Ngọc L như đã nêu trên, sau khi xem xét, đánh giá về nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh, động cơ, mục đích của từng hành vi phạm tội; căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo,

khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân tốt; Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động oppo A5S màu đen thuộc sở hữu của bị cáo Đỗ Ngọc L, việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo Dương Đông P, Đỗ Ngọc L đều là những người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng bị cáo P là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí nên Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Dương Đông P, Đỗ Ngọc L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 359; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Dương Đông P);

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Đỗ Ngọc L);

Căn cứ vào: Khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo Dương Đông P) của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đông P phạm tội “Giả mạo trong công tác”; bị cáo Đỗ Ngọc L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đông P 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2025).

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc L 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2025)

Giao bị cáo Dương Đông P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Đỗ Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc L 01 (một) điện thoại di động oppo A5S màu đen. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hoá với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Án phí: Bị cáo Đỗ Ngọc L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Đông P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- UBND T.Trấn Hà Trung, H.Hà Trung;
- UBND xã Hà Tân, H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh